TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - HIỆP HỘI CTĐHCĐ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Bắc - Bộ Giáo dục và Đào tạo

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNHCHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-KĐCLGD ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGD ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Bắc - Bộ Giáo dục và Đào tạo tại phiên họp Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam đã họp ngày 20/4/2021 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Bắc giai đoạn 2015-2020. Hội đồng đã nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan.

Căn cứ nhận xét nghiên cứu Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Bắc của các thành viên Hội đồng, báo cáo kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởngTrường Đại học Tây Bắc, báo cáo kết quả đánh giá ngoài của Trưởng Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài tại phiên họp của Hội đồng ngày 20/4/2021 và báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua với tỉ lệ 100% (13/13/13) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết,

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 21/09/2020 đến ngày 27/09/2020 và đã đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Tây Bắc. Điểm trung bình của từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,78 điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,80 điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,82 điểm; Kết quả hoạt động: 3,73 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 85 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 76,58%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 6 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 24% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm *(chi tiết trong Phụ lục I).*

3. Kiến nghị Trường Đại học Tây Bắc cần tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường *(chi tiết trong Phụ lục II)*

4. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục có điểm trung bình trong từng lĩnh vực đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Tây Bắc đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Tây Bắc.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Tây Bắc được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

Nơi nhận:
- Trường Đại học Tây Bắc;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	**3,78**
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa	3,80
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	4,00
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	3,50
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	4,00
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	3,86
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3,60
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	3,75
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	**3,80**
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,83
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4,25
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,50
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	3,60
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	**3,82**
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	4,20
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,60
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	3,80
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	3,75
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	3,75
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4,00
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	3,75

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠ
TRUN
KIỂM ĐỊNH
GIÁC

Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,73
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	3,75
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	3,67
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	3,50

TỔNG HỢP	Số lượng	Tỉ lệ
Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên	85	76,58%
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên	6	24,00%
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm	0	0,00%

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Tây Bắc được thành lập theo Quyết định số 39/2001/QĐ-TTG ngày 23/03/2001 của Thủ tướng Chính phủ, là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã có lịch sử phát triển 60 năm với rất nhiều khó khăn và thách thức trong từng giai đoạn phát triển, gắn liền với lịch sử phát triển giáo dục và đào tạo của đất nước. Tiền thân của Trường Đại học Tây Bắc là Trường Sư phạm cấp 2 (được thành lập theo Quyết định 267/QĐ ngày 30/6/1960 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục), trực thuộc Khu tự trị Thái Mèo; đến năm 1976, trở thành Trường Sư phạm 10+3 Tây Bắc, trực thuộc Bộ Giáo dục; năm 1981, Trường được công nhận là Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Bắc tại Quyết định số 146/CP ngày 6 tháng 4 năm 1981 Hội đồng Chính phủ và đến năm 2001 trở thành Trường Đại học Tây Bắc và là một trường đại học đa ngành, phát triển theo định hướng ứng dụng.

Trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của mình, Trường Đại học Tây Bắc đã có những đóng góp to lớn trong việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao và trong nghiên cứu khoa học, tham vấn chính sách phục vụ phát triển kinh tế, xã hội vùng Tây Bắc. Nhà trường đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2005 và Huân chương Độc lập Hạng Ba năm 2010.

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Bắc - Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2015 - 2020 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật, những điểm cần khắc phục và đề xuất kiến nghị:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

LĨNH VỰC 1: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn, Sứ mạng của Trường Đại học Tây Bắc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Trường, phù hợp với chiến lược phát triển của kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc và của cả nước. Các giá trị cốt lõi của Nhà trường được xây dựng và phát triển từ truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển của Trường Đại học Tây Bắc.

2. Hệ thống quản trị của Trường Đại học Tây Bắc được rà soát, đánh giá về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và rà soát các văn bản của hệ thống quản trị để đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ mới.

3. Nhà trường đã tổ chức rà soát, đánh giá và xây dựng hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý các hoạt động của Nhà trường. Nhà trường đã rà soát cơ cấu tổ chức quản lý và thay đổi cơ cấu tổ chức nhằm đáp ứng mục tiêu, định hướng chiến lược của Trường.

4. Mục tiêu Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Tây Bắc giai đoạn 2018-2023, tầm nhìn đến năm 2030 và Sứ mạng của Nhà trường đều hướng đến Tầm nhìn "Trở thành một trường đại học đa ngành phát triển theo định hướng ứng dụng hạng một vào năm 2030" gắn với hệ giá trị giáo dục cốt lõi: Chất lượng, Hiệu quả; Đổi mới, Sáng tạo; Trách nhiệm, Trung thực; Đoàn kết, Thân thiện.

5. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã ban hành nhiều văn bản gắn với việc rà soát, đánh giá các lĩnh vực hoạt động liên quan đến các các văn bản chính sách về đào tạo, khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng.

6. Trong giai đoạn kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã cử đi đào tạo bồi dưỡng được 768 lượt cán bộ, giảng viên, trong đó có 87 nghiên cứu sinh, 49 thạc sỹ, 632 lượt người được đi bồi dưỡng phát triển chuyên môn.

7. Nhà trường có nhiều cải tiến, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động kết nối, phát triển các đối tác cũng như duy trì, mở rộng các quan hệ đối ngoại nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Trường và phục vụ cộng đồng.

LĨNH VỰC 2: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

9. Nhà trường có hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ gồm 75 thành viên, được

thiết lập từ Ban Giám hiệu đến các đầu mối, bộ phận trong toàn Trường. Phòng Bảo đảm chất lượng và Thanh tra pháp chế là đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng, có nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng trong xây dựng kế hoạch, nguồn lực, công cụ nhằm vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng; đồng thời chủ trì triển khai, giám sát, hỗ trợ các đơn vị trong toàn Trường thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ đảm bảo chất lượng đã được phê duyệt. Nhà trường có quy định trách nhiệm của các đơn vị trong việc phối hợp để triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng.

10. Nhà trường có Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2018-2023 và tầm nhìn chất lượng đến năm 2030.

11. Nhà trường đã đưa ra Kế hoạch nâng cao chất lượng, trong Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Tây Bắc giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, được điều chỉnh bổ sung năm 2014.

LĨNH VỰC 3: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

12. Nhà trường đã xây dựng phương thức tuyển sinh và tiêu chí xét tuyển phù hợp với từng loại hình đào tạo.

13. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã ban hành Quy định xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ. Khi xây dựng và điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các đề cương học phần, Nhà trường đã lấy ý kiến của các bên liên quan.

14. Nhà trường đã thực hiện nhiều phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của các học phần và chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo của Nhà trường.

15. Nhà trường có nhiều hoạt động khác nhau phù hợp phục vụ và hỗ trợ người học trong học tập, sinh hoạt và hoạt động ngoại khóa.

16. Nhà trường đã ban hành các quy định/hướng dẫn công tác quản lý, quy trình xây dựng và đề xuất các hoạt động nghiên cứu khoa học, quy định về khối lượng nghiên cứu khoa học cần phải thực hiện đối với cán bộ, giảng viên của Nhà trường.

17. Nhà trường đã ban hành Quy định về sở hữu trí tuệ trong Trường Đại học Tây Bắc, đã tổ chức tập huấn, phổ biến các văn bản sở hữu trí tuệ.

18. Nhà trường đã thực hiện các giải pháp để thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác với các đối tác bằng các hình thức đa dạng. Các đề tài nghiên cứu đã góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành và địa phương. Các hợp đồng chuyển giao công nghệ đã giúp các địa phương giải quyết các vấn đề kỹ thuật về chăm sóc, bảo quản, chế biến các cây công nghiệp tại địa phương.

19. Nhà trường có các chính sách, kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng được thể hiện trong Tầm nhìn, Sứ mạng, Kế hoạch chiến lược của Trường giai đoạn 2011-2020 tầm nhìn 2030 và Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2018-2023, tầm nhìn 2030. Trong Kế hoạch chiến lược đã xây dựng kế hoạch hoạt động và kết nối cộng đồng hằng năm nhằm đáp ứng mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

LĨNH VỰC 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

20. Tỷ lệ sinh viên có việc làm của sinh viên hệ chính quy sau 6 tháng tốt nghiệp là 71,5%.

21. Giai đoạn 3/2015 - 3/2020, cán bộ, giảng viên Nhà trường đã thực hiện 50 đề tài nghiên cứu khoa học và dự án cấp Bộ, 17 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh, 289 đề tài và 01 dự án cấp cơ sở, 78 bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học nước ngoài, 740 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước, 337 bài báo được công bố trên các tạp chí, tập san cấp Trường; 191 báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo.

22. Các hoạt động kết nối và phục vụ đồng của Trường đã có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương. Các quy trình kỹ thuật là sản phẩm của các đề tài, dự án được chuyển giao cho địa phương sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu cho cộng đồng.

23. Nhà trường có hệ thống giám sát và đối sánh để cải tiến liên tục các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường về hoạt động tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho từng tháng, từng kỳ và từng năm học.

24. Nhà trường đã sử dụng đối sánh về kết quả và các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường như một yêu cầu trong công tác quản lý tài chính và hoạt động tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động phục vụ cộng đồng, để phân tích và có kế hoạch cải tiến.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

LĨNH VỰC 1: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

1. Khi rà soát và điều chỉnh về Tầm nhìn, Sứ mạng, Nhà trường cần khảo sát rộng rãi các ý kiến của các nhà sử dụng lao động, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; kết quả khảo sát tổng hợp cần được phân tích khai thác tối đa để sử dụng cho việc điều chỉnh mục tiêu, kế hoạch khi triển khai Tầm nhìn và Sứ mạng của Trường; đồng thời, cần có hướng dẫn rõ ràng và cụ thể về việc xây dựng kế hoạch dài hạn trong lĩnh vực kết nối và phục vụ cộng đồng.

2. Nhà trường cần sớm ban hành lại Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường phù hợp với Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và những thay đổi về hệ thống quản trị và cơ cấu tổ chức và các định hướng phát triển của Trường.

3. Nhà trường cần rà soát Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Trường; bổ sung các nội dung về Hội đồng Trường vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường theo quy định, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật và thống nhất giữa các quy định do Trường ban hành.

4. Nhà trường cần định kỳ hằng năm rà soát và điều chỉnh các chỉ số thực hiện chính trong Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường cũng như các kế hoạch trong từng lĩnh vực cụ thể trên cơ sở phân tích đánh giá xu hướng và mức độ đạt được các chỉ số ở thời điểm hiện tại.

5. Nhà trường cần hướng dẫn và yêu cầu các đơn vị trong Trường khi xây dựng tất cả các loại báo cáo về giám sát sự tuân thủ, thực hiện chính sách trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, cần phân tích sâu những nguyên nhân dẫn đến các tồn tại làm cơ sở để khuyến nghị các giải pháp khắc phục. Nhà trường nên nghiên cứu để đưa ra cấu trúc kèm những yêu cầu cụ thể cho từng mục của một báo cáo về việc giám sát việc thực hiện các chính sách của Trường về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

6. Nhà trường nên phân tích sâu bối cảnh thực tiễn cũng như năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường trong giai đoạn phát triển tiếp theo làm cơ sở để điều chỉnh lại việc quy định các tiêu chuẩn đối với các cán bộ quản lý trong Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý của Nhà trường để phù hợp với Luật Giáo dục đại học năm 2012 được sửa đổi vào năm 2018.

7. Nhà trường cần có các giải pháp khả thi để tăng số thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.

8. Nhà trường cần mở rộng và đa dạng hóa các quan hệ hợp tác đối tác với các cơ sở khoa học, kinh tế xã hội trong và ngoài nước, nhất là với các doanh nghiệp trên địa bàn; đồng thời cần tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới quan hệ đối ngoại đã được thiết lập trong giai đoạn vừa qua; đồng thời định kỳ hằng năm cần rà soát đánh giá hiệu quả của các quan hệ hợp tác trong và ngoài nước, xác định những đối tác tiềm năng lớn và đưa ra các giải pháp đột phá để cải tiến và mở rộng các mối quan hệ hợp tác của Nhà trường.

LĨNH VỰC 2: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

9. Nhà trường cần xây dựng Kế hoạch chiến lược với các chỉ số chính và chỉ tiêu chính phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường để đảm bảo tính khả thi của việc đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

10. Nhà trường cần tiếp tục lộ trình triển khai các giải pháp khả thi để khắc phục những tồn tại đã được phát hiện sau khi tự đánh giá; đồng thời cần tiếp tục phát huy những điểm mạnh của Nhà trường để đảm bảo hoạt động đảm bảo chất lượng được phát huy một cách hiệu quả.

11. Nhà trường cần định kỳ chỉ đạo các đơn vị trong Trường rà soát hệ thống thông tin, thu thập ý kiến các bên liên quan để có thể thu nhận được các ý kiến từ các đơn vị trong quá trình rà soát, điều chỉnh hệ thống thông tin nội bộ bên trong Nhà trường.

12. Nhà trường cần có kế hoạch hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học trong nước để có cơ sở dữ liệu tin cậy trong việc thực hiện rà soát và xây dựng lại bộ tiêu chí so chuẩn và đối sánh chất lượng.

LĨNH VỰC 3: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

13. Nhà trường cần có những giải pháp truyền thông và chính sách tuyển sinh hiệu quả, thiết thực hơn, phù hợp hơn với đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội của vùng Tây Bắc để thu hút được đông đảo thí sinh con em đồng bào các dân tộc Tây Bắc và các vùng miền khác của đất nước, nhất là đối với những học sinh giỏi, có thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi.

14. Nhà trường cần định kỳ cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo quy định; khi điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cần dựa trên các kết quả phân tích một cách khoa học và có cơ sở thực tiễn. Để đảm bảo có được các kết quả này, Nhà trường cần phân tích sâu các ý kiến phản hồi của các bên liên quan đã được thu thập một cách khoa học, khách quan và đảm bảo các thông tin đa chiều bao phủ cả các thông tin định tính và định lượng để đảm bảo kết quả phân tích đạt độ tin cậy cao.

15. Nhà trường cần có giải pháp hữu hiệu cho việc tăng cường giảng dạy kỹ năng mềm cho sinh viên, nhất là kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, xin việc làm, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ… trong quá trình học tập tại Trường.

16. Nhà trường cần lập kế hoạch và triển khai đánh giá mức độ phù hợp của từng loại hình thi, phương thức thi/kiểm tra đánh giá của các học phần thuộc từng chương trình đào tạo để xác định sự phù hợp của từng loại hình phương thức thi/kiểm tra đánh giá để có cơ sở khoa học điều chỉnh hoặc bổ sung các phương thức thi có thể đánh giá xác thực nhất mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của từng học phần/môn học.

17. Nhà trường cần tập trung nhiều hơn cho nội dung đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học để có thể đề ra các giải pháp, biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.

18. Nhà trường cần có những giải pháp khả thi, xác định các nguồn lực (nhân lực, vật lực và tài lực) để triển khai việc thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh theo đúng lộ trình và tiến độ trong Kế hoạch chiến lược khoa học công nghệ giai đoạn 2018-2023, hoặc có những rà soát và điều chỉnh lại các chỉ tiêu phù hợp với các nguồn lực của Trường và những định hướng ưu tiên trong giai đoạn tiếp theo.

19. Nhà trường cần nghiên cứu để thuê hoặc mua bản quyền sử dụng phần mềm hỗ trợ cho việc phát hiện những vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ.

20. Nhà trường nên ban hành văn bản hướng dẫn quy trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả của từng hoạt động hợp tác với các đối tác trong nước.

21. Nhà trường cần có kế hoạch tổ chức các hội nghị chuyên đề về hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng để đánh giá tính hiệu quả của hoạt động này và có khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan. Hằng năm, Nhà trường cần dành một tỷ lệ nhất định kinh phí cho các hoạt động tình nguyện và hoạt động phục vụ cộng đồng của Nhà trường để mở rộng tác động của Nhà trường với cộng đồng xã hội và nâng cao uy tín và thương hiệu của Nhà trường.

LĨNH VỰC 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

22. Nhà trường cần phân tích sâu về nguyên nhân của tình trạng chậm tốt nghiệp, việc kéo dài thời gian tốt nghiệp của người học hệ vừa làm vừa học, để đưa ra các giải pháp phù hợp, hiệu quả cho việc tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng kế hoạch đào tạo ở phương thức đào tạo này.

23. Nhà trường cần có chính sách đầu tư phù hợp để có các sản phẩm nghiên cứu được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ.

24. Nhà trường cần mở rộng việc đối sánh các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với các trường đại học là đối tác của Trường làm cơ sở để trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau.

25. Nhà trường cần tăng nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ. Công tác tuyên truyền về phục vụ cộng đồng cần được tiến hành sâu rộng trong Nhà trường.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định.